

Bản án số: 236/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2024

"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Thúy V**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Singapore.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1958 và bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Chị V, anh Q, ông S, bà L đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh **Hồ Thị Thúy V** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Văn Q** được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K (nay là thị xã K),

tỉnh Hải Dương vào ngày 26/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bản thân anh Q là người chơi bời, không tu chí làm ăn. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Khoảng cuối năm 2016, vợ chồng đã thống nhất làm đơn đến Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn để giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị phát hiện có thai em bé thứ hai nên chị đã rút đơn về. Từ khi rút đơn về vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ cuối năm 2022, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nữa, anh Q có bảo chị quay về để vợ chồng chung sống nhưng được khoảng 01 tháng anh Q vẫn không thay đổi. Năm 2023, anh Q đi lao động tại Singapore đến nay chưa về nước. Thời gian đầu mới đi anh Q có liên lạc với chị nhưng sau đó không gọi về cho chị nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồ Anh Q1, sinh ngày 21/6/2014 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/02/2017. Khi ly hôn anh Q có nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc hai con và không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do công việc của chị rất bận nên chị nhất trí theo đề nghị của anh Q. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài, anh Q nhờ bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị L chăm sóc con chung cho đến khi anh Q về nước, chị đồng ý.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị L (là bố, mẹ bị đơn) trình bày: Về thời điểm kết hôn như chị V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị V chuyển về chung sống cùng gia đình ông bà. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn giải quyết ly hôn nhưng sau đó vợ chồng đã hòa giải để quay lại chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung. Đầu năm 2023, anh Q đi Singapore đến nay chưa về nước nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Anh Q không cho ông bà biết địa chỉ ở nước ngoài nên ông bà không cung cấp được cho Tòa án. Bà L đã thông báo cho anh Q biết việc chị V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q. Quan điểm của anh Q là không bỏ vợ nên không nhất trí ly hôn. Nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh Q đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh Q không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền con chung. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài anh Q nhờ vợ chồng ông bà chăm sóc 02 cháu cho đến khi anh Q về nước, ông bà nhất trí. Về tài sản chung, anh Q xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các văn bản tố tụng Tòa án giao cho anh Q, ông bà sẽ nhận thay và sẽ thông báo, giao lại cho anh Q.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị V có đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Q vắng mặt không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S, bà L có quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Hồ Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q; Giao cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hồ Anh Q1, sinh ngày 21/6/2014 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/02/2017 cho đến khi trưởng thành. Tạm giao cháu Q1, cháu H cho ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị L (bố, mẹ đẻ của anh Q) chăm sóc trong thời gian anh Q chưa về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Hồ Thị Thúy V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn Q. Anh Quảng hiện đang sinh sống và lao động tại Singapore. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Singapore. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị V và gia đình anh Q cung cấp địa chỉ, nhưng chị V không cung cấp được. Thông qua gia đình xác định anh Q có liên lạc về gia đình, gia đình anh Q không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Singapore. Do vậy, áp dụng Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị V, ông S, bà L đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V, anh Q, ông S, bà L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hải Dương vào ngày 26/12/2013 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, anh chị từng làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhưng sau đó vợ chồng hòa giải, rút đơn về để tiếp tục chung sống nhưng tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn. Anh Q đi lao động ở Singapore, chị V ở lại Việt Nam, anh chị không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Nay chị V có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình anh Q có quan điểm không nhất trí ly hôn nhưng anh Q không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau, không có sự thống nhất trong kinh tế gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị V được ly hôn anh Q là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị V, anh Q có 02 con chung Nguyễn Hồ Anh Q1, sinh ngày 21/6/2014 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/02/2017. Chị V và anh Q cùng có quan điểm để anh Q được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, cả hai con chung cùng có nguyện vọng muốn ở với bố, chị V công việc bận không thu xếp được thời gian chăm sóc con chung, để đảm bảo việc chăm sóc con chung và không ảnh hưởng đến việc phát triển của con chung nên cần chấp nhận nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của anh Q. Giao cho anh Nguyễn Văn Q được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hồ Anh Q1 và Nguyễn Minh H cho đến khi trưởng thành. Tạm giao cháu Q1, cháu H cho ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị L (bố, mẹ đẻ anh Q) chăm sóc cho đến khi anh Q về Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Chị Hồ Thị Thúy V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hồ Anh Q1, sinh ngày 21/6/2014 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 28/02/2017 thời gian tính từ tháng 7/2024 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng anh Q.

Tạm giao cháu Nguyễn Hồ A Q1 và cháu Nguyễn Minh H cho ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị L (là bố mẹ đẻ anh Q) chăm sóc trong thời gian anh Q chưa về Việt Nam.

Chị Hồ Thị Thúy V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000593 ngày 10/4/2024 (chị V đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị V, ông S, bà L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn;
- (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

